

**TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Ninh Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Số: 544 /NBTPC-CBTT

V/v: Báo cáo tài chính bán niên năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty : CTCP Nhiệt điện Ninh Bình
2. Mã chứng khoán : NBP
3. Địa chỉ trụ sở chính : Số 1- Đường Hoàng Diệu – P.Thanh Bình-TPNB
4. Điện thoại : 0229 2210 537 Fax : 0229 3873 762
5. Người thực hiện công bố thông tin : Bùi Mạnh Hùng - Người được UQCBTT
6. Nội dung của thông tin công bố:

6.1 Báo cáo tài chính bán niên năm 2017 của CTCP Nhiệt điện Ninh Bình đã được kiểm toán được lập vào ngày 11 tháng 8 năm 2017 bao gồm: BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC.

6.2 Bản giải trình chênh lệch KQSXKD bán niên trước và sau kiểm toán năm 2017.

6.2 Bản giải trình chênh lệch KQSXKD 6 tháng đầu năm 2017 so với 6 tháng đầu năm 2016.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính : <http://www.nbtpc.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT, NUQCBTT

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT/ NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT**



Bùi Mạnh Hùng

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017 SO VỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2016 đã được kiểm toán
Căn cứ Thông tư số 155/2015 /TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính về việc hướng
dẫn công bố thông tin tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình xin giải trình cụ thể như sau :

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2017	So sánh
A	B	C	1	2	3 = (2)-(1)
1	Điện sản xuất	tr.kwh	169.52	169.33	- 0.19
2	Điện thương phẩm	tr.kwh	153.30	153.84	0.54
3	Xuất hao than tiêu chuẩn	g/kwh	543.90	537.73	- 6.17
4	Tổng doanh thu	Tr đồng	354,483.88	321,432.96	- 33,050.92
4.1	Doanh thu bán điện	Tr đồng	346,055.87	317,336.66	- 28,719.21
4.2	Doanh thu hoạt động khác	Tr đồng	8,428.01	4,096.30	- 4,331.71
5	Tổng chi phí	Tr đồng	333,630.15	314,593.92	- 19,036.23
5.1	Chi phí sản xuất điện	Tr đồng	325,942.40	311,919.73	- 14,022.67
	T/Đó : Nhiên liệu	Tr đồng	225,001.22	223,123.00	- 1,878.22
	Chi phí khác còn lại	Tr đồng	100,941.18	88,796.73	- 12,144.45
5.2	Chi phí SXKD hoạt động khác	Tr đồng	7,687.75	2,674.19	- 5,013.56
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	20,853.73	6,839.03	- 14,014.70
6.1	Sản xuất điện	Tr đồng	20,113.47	5,416.93	- 14,696.54
6.2	Hoạt động kinh doanh khác	Tr đồng	740.26	1,422.11	681.85
7	Chi phí thuế TNDNN hiện hành	Tr đồng	4,238.11	1,611.25	- 2,626.86
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	16,615.62	5,227.78	- 11,387.84

Sản lượng điện 6 tháng đầu năm 2017 thấp hơn không đáng kể so với 6 tháng đầu năm 2016.

Xuất hao than tiêu chuẩn thấp hơn 6,17 gam/kwh là do 6 tháng đầu năm 2017 sau khi đại tu, phục hồi tổ máy số 3 suất hao nhiệt giảm thấp do đó tiêu hao than giảm thấp theo. Mặt khác, Công ty tăng cường biện pháp quản lý, tiết kiệm chi phí để giảm giá thành.

Doanh thu sản xuất điện thấp hơn 28.719,21 triệu đồng là do: 6 tháng đầu năm 2017 Công ty chưa ký được hợp đồng mua bán điện nên Công ty tạm tính doanh thu theo công văn số 444/EVN-TTĐ-TCKT ngày 07 tháng 02 năm 2017 về việc tạm thanh toán tiền điện năm 2017 NMD Ninh Bình, việc quyết toán sẽ được tính khi có hợp đồng mua bán điện.

Doanh thu hoạt động khác thấp hơn 4.331,71 triệu đồng chủ yếu do tình hình thị trường tiêu thụ tro xỉ qua lọc khó khăn do vậy việc kinh doanh sản phẩm tro xỉ cũng khó khăn.

Chi phí sản xuất điện thấp hơn 14.022,67 triệu đồng trong đó:

- Chi phí nhiên liệu thấp hơn 1.878,22 triệu đồng: Sản lượng điện thấp hơn không đáng kể, xuất tiêu hao than thấp hơn 6,17 gam/kwh nhưng chi phí nhiên liệu chỉ thấp hơn 1.878,22 triệu đồng là do từ 1/3/2017 Công ty đã thực hiện tăng giá than theo quyết định số 669/QĐ-BTC của Bộ tài chính do vậy đơn giá than bình quân dùng cho sản xuất điện trong 6 tháng đầu năm 2017 cao hơn.

- Chi phí khác còn lại ngoài chi phí nhiên liệu thấp hơn 12.144,45 triệu đồng chủ yếu do: 6 tháng đầu năm 2016 Công ty phân bổ 100% tiền lương kế hoạch, 6 tháng đầu năm 2017 Công ty phân bổ 80% tiền lương kế hoạch. Mặt khác chi phí sửa chữa lớn 6 tháng đầu năm 2017 Công ty đang thực hiện thấp hơn 6 tháng đầu năm 2016 là 4.131 triệu đồng.

Chi phí hoạt động khác thấp hơn 5.013,56 triệu đồng như đã trình bày ở phần doanh thu hoạt động khác, thị trường tiêu thụ tro xỉ qua lọc khó khăn nên phần chi phí sản xuất cho hoạt động này phải tương ứng với sản phẩm tiêu thụ.

Lợi nhuận trước thuế thấp hơn 14.014,7 triệu đồng, trong đó lợi nhuận sản xuất điện thấp hơn 14.696,54 triệu đồng do: Như đã trình bày ở phần doanh thu sản xuất điện, 6 tháng đầu năm 2017 Công ty chưa ký được hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn điện lực Việt Nam nên doanh thu là tạm tính.

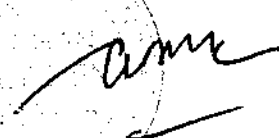
Lợi nhuận hoạt động khác tăng 681,85 triệu đồng chủ yếu do lợi nhuận thu được từ hoạt động tài chính.

Từ những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2017 thấp hơn 6 tháng đầu năm 2016.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VPCT;
- Lưu TCKT;

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trinh Văn Đoàn

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH
Số 546 /NBTPC/TCKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 14 tháng 08 năm 2017

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH
CHÈNH LỆCH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD
SỐ LIỆU TRƯỚC VÀ SAU KIỂM TOÁN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Kính gửi : Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội



Căn cứ vào công văn số 904/SGDHN-QLNY ngày 29 tháng 06 năm 2017 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc công bố thông tin định kỳ.

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty 6 tháng đầu năm 2017 đã được kiểm toán.

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình xin giải trình cụ thể như sau:

Đơn vị tính : Triệu đồng

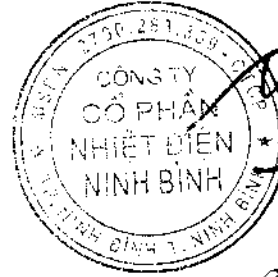
STT	Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	So sánh
A	B	1	2	3=2-1
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	319,965.07	319,965.07	-
2	Giá vốn hàng bán	295,842.83	296,273.00	430.16
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24,122.24	23,692.07	- 430.16
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1,165.65	1,165.65	-
5	Chi phí hoạt động tài chính			-
5	Chi phí bán hàng	27.84	27.84	-
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18,059.19	18,059.19	-
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7,200.86	6,770.70	- 430.16
8	Thu nhập khác	302.24	302.24	-
9	Chi phí khác	233.90	233.90	-
10	Lợi nhuận khác	68.33	68.33	-
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	7,269.20	6,839.03	- 430.16
12	Chi phí thuế TNDN	1,478.68	1,611.25	132.58
13	Lợi nhuận sau thuế	5,790.52	5,227.78	- 562.74

Chênh lệch giá vốn bán hàng tăng 430,16 triệu đồng do Công ty phân bổ thêm giá trị sửa chữa lớn tài sản cố định trong kỳ. Từ nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế giảm 430,16 triệu đồng, và từ đó thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 132,58 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế giảm 562,74 triệu đồng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VPCT;
- Lưu TCKT;

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trình Văn Đoàn

